

Bản án số: **96** /2022/HS-ST
Ngày: 19-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Nguyễn Đăng Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1990, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 99, khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ là Trương Thị Hoa H, sinh năm 1996 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2016 (do mẹ nuôi dưỡng). Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2022 đến cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**Bị hại:* Phạm Văn T1, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22/6/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen - đỏ, biển số 93H1 - 094.00 đến Khu

công nghiệp Bắc Đồng Phú thuộc khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B để mua đồ ăn. Tại đây, T ghé vào xe bán trái cây lưu động của anh Phạm Văn T1 để mua trái cây. Lúc này, T nhìn thấy 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen của anh T1 để trên xe bán trái cây nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh T1 để sử dụng. Lợi dụng lúc anh T1 đang bán trái cây cho khách, T lấy chiếc điện thoại của anh T1 rồi điều khiển mô tô về nhà. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, do nghi ngờ T chiếm đoạt nên anh T1 yêu cầu T trả lại nhưng T không thừa nhận đã chiếm đoạt nên cùng ngày, anh T1 đã đến Đoàn Công an Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú trình báo vụ việc. Tại Đoàn công an và Cơ quan điều tra T thừa nhận chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T1, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 01/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, loại Galaxy A12, màu đen, số Imel: 357026896795642 trị giá 3.120.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 97/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo Hữu T mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại nói trên, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai; Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận như nội dung cáo trạng số 97/CTr-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/6/2022, do tham lam, muốn lấy tài sản của người khác làm của mình nên Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A12 màu đen của anh Phạm Văn T1 tại khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.120.000 đồng. Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để biến tài sản của người khác làm của mình mà không phải mất công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Hành vi của bị cáo cần phải được nghiêm trị mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở được Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm của bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác bị cáo không có thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản cho mượn. Không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Tr là người cho bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen – đỏ, biển số 93H1-094.00 nhưng Tr không biết T sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội; hành vi không cấu thành tội phạm nên không xem xét.

Án phí hình sự bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (01)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

- *Luu (02)*.